

Số: 02 /BC-HĐQT

Biên Hòa, ngày 18 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

(Theo Phụ lục 04, ban hành kèm theo thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015
hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai
- Tên viết tắt: DONAFOODS
- Tên tiếng Anh: Dongnai Import Export Processing Agricultural Products and Foods Joint Stock Company.
- Biểu tượng (Logo) của Công ty:



- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600268170 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 05/1/2016, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 04/2/2016
- Vốn điều lệ: 225.000.000.000 đồng (Hai trăm, hai mươi lăm tỷ đồng)
- Địa chỉ: Số 647, Xa lộ Hà Nội, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 02513.892571; 02513.892577.
- Fax: 02513.892.578
- Email: Info@donafoodsvietnam.com
- Website: www.donafoodsvietnam.com

Handwritten signature

- Mã số thuế: 3600268170

- Mã cổ phiếu(nếu có): DFS

2. Quá trình hình thành và phát triển Công ty

Công ty cổ phần Chế biến XNK - NSTP Đồng Nai (tên viết tắt: Donafoods) tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước (Từ một xí nghiệp chế biến thực phẩm xuất khẩu Đồng Nai, đến năm 1996 được đổi tên thành Công ty Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai). Sau khi thực hiện cổ phần hóa, Donafoods được chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần với vốn Nhà nước là 39,84% theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600268170 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/2/2016.

Ngày 26/4/2016, Công ty chính thức được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành Công ty đại chúng.

Ngày 11/9/2018, Công ty đã thực hiện xong lưu ký 22.500.000 cổ phiếu và được Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán mã DFS

3. Ngành nghề kinh doanh, địa bàn hoạt động:

3.1- Ngành nghề kinh doanh chính

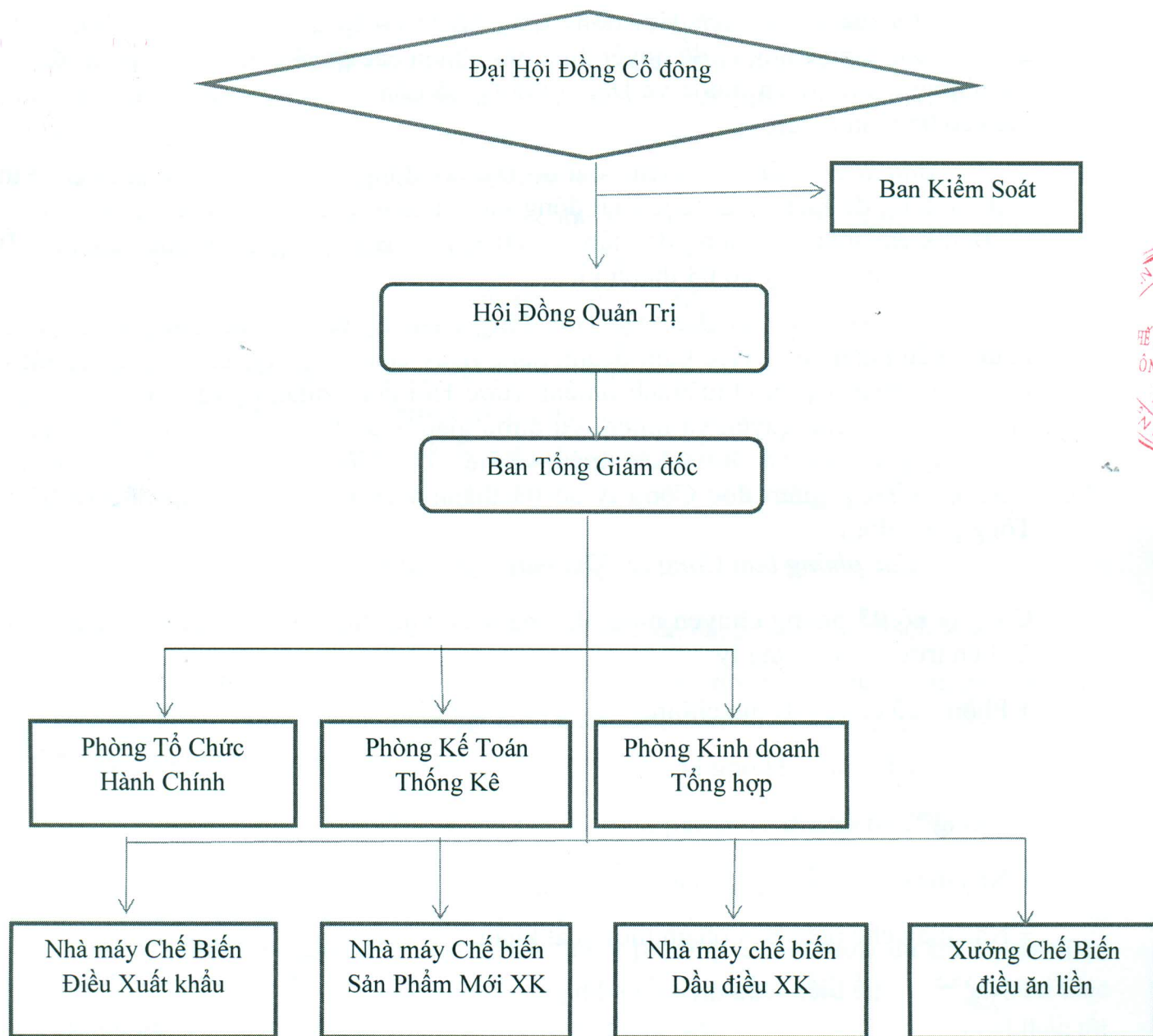
- Sản xuất, gia công, chế biến các loại nông sản thực phẩm và các loại hạt ăn được (hạt điều, hạt macadamia, các sản phẩm nhân điều cao cấp ăn liền...)
- Sản xuất chế biến dầu vỏ điều, các sản phẩm từ vỏ điều.
- Mua, bán cà phê nhân.
- Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, kinh doanh địa ốc, bất động sản,...

3.2 - Địa bàn hoạt động:

Công ty cổ phần chế biến XNK- NSTP Đồng Nai hoạt động sản xuất chủ yếu trong địa bàn tỉnh Đồng Nai. Sản phẩm được tiêu thụ trong và ngoài nước, trong đó xuất khẩu chiếm 80% tổng doanh thu bán hàng của Công ty.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý của Công ty năm 2018.

4.1 - Sơ đồ cơ cấu tổ chức quản lý:



4.2- Cơ cấu bộ máy Công ty

Công ty cổ phần Chế biến XNK – NSTP Đồng Nai hoạt động theo Điều lệ Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Donafoods, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, quyết định những vấn đề được Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thường

Handwritten signature

niên được tổ chức mỗi năm một lần.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị của Công ty hiện có 05 thành viên.

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng giám đốc. Hiện tại, Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên.

Ban Tổng Giám đốc: Do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng giám đốc giúp việc cho Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ do Tổng Giám đốc giao. Ban Tổng giám đốc Công ty có 03 thành viên (01 Tổng giám đốc và 02 Phó Tổng giám đốc)

- Các phòng ban Công ty, Nhà máy trực thuộc:

Công ty có 03 phòng chuyên môn, 03 nhà máy trực thuộc và 01 xưởng chế biến điều ăn liền trực thuộc Công ty:

- + Phòng Tổ chức – Hành chính;
- + Phòng Kế toán – Thống kê;
- + Phòng Kinh doanh Tổng hợp;
- + Nhà máy chế biến Điều xuất khẩu;
- + Nhà máy chế biến Sản phẩm mới xuất khẩu;
- + Nhà máy chế biến Dầu điều xuất khẩu;
- + Xưởng chế biến điều ăn liền.

- Công ty con, Công ty Liên kết:

- + Công ty TNHH Đầu tư Chế biến XNK- NSTP Thái Bình tỷ lệ vốn góp 60,1 %/Vốn điều lệ.
- + Công ty CP Dược Đồng Nai, tỷ lệ vốn góp 51,42 %/Vốn điều lệ;
- + Công ty CP Thẩm định giá Đồng Nai, tỷ lệ vốn góp 35%/Vốn điều lệ;
- + Công ty TNHH Đầu tư Long Đức, tỷ lệ vốn góp 12%/Vốn điều lệ.

5. Định hướng phát triển của Công ty

5.1- Mục tiêu hoạt động chủ yếu của Công ty:

- Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông đã đầu tư vào Công ty, hoàn thành các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Không ngừng phát triển các nguồn lực, cải tiến chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Tối đa hóa hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Cải thiện điều kiện làm việc, ổn định cuộc sống cho người lao động, bảo đảm lợi ích các cổ đông và làm tròn nghĩa vụ với Nhà Nước.
- Tuân thủ nghiêm ngặt về quy trình sản xuất và giữ gìn bảo vệ môi trường theo đúng quy định của Nhà nước, chú trọng giữ gìn vệ sinh an toàn thực phẩm, sản xuất sản phẩm an toàn, sạch, đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng

5.2- Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty:

5.2.1- Chiến lược sản phẩm và đa dạng hóa sản phẩm.

Củng cố, khôi phục lại vị trí là nhà cung cấp hạt điều số 1 cả nước thông qua kế hoạch tăng trưởng hàng năm trên 10%

** Sản xuất, chế biến nhân hạt điều xuất khẩu:*

- Sản xuất ra nhiều chủng loại sản phẩm đáp ứng đa dạng nhu cầu khách hàng
- Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh hợp lý, tập trung nguồn lực phục vụ cho việc sản xuất – kinh doanh nhân hạt điều xuất khẩu đem lại hiệu quả kinh tế.

** Sản xuất, chế biến dầu vỏ điều xuất khẩu:*

- Chú trọng đến khâu chất lượng sản phẩm trong việc đưa sản phẩm trực tiếp từ khâu sản xuất đến các nhà phân phối và giảm dần khối lượng dầu mua bán qua khách hàng trung gian nhằm tăng hiệu quả kinh doanh đem lại lợi ích tối đa cho khách hàng.
- Nắm bắt tình hình giá cả thị trường để đưa ra phương án thu mua, dự trữ nguyên liệu hợp lý, cân đối nguồn vốn kinh doanh đảm bảo hiệu quả cao nhất. Quản lý và khai thác tốt những sản phẩm phụ từ các nhà máy trực thuộc như vỏ điều, dầu ép... khai thác tối đa năng lực hiện có để sản xuất, chế biến dầu vỏ điều xuất khẩu.
- Mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa, đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ.

** Gia công, sản xuất chế biến sản phẩm mới (macadamia, óc chó) xuất khẩu:*

Tiếp tục duy trì sản lượng sản xuất macadamia theo hợp đồng ký hàng năm với khách hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm, tìm kiếm và ký thêm hợp đồng gia công hạt óc chó để tạo công ăn việc làm và nguồn lợi nhuận cho Công ty.

** Mua, bán cà phê nhân:*

Đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ mặt hàng cà phê nhân, coi đây là một trong những sản phẩm chủ lực của Công ty. Đầu tư kho hàng, máy móc thiết bị cần thiết để phục vụ và khai thác được hết tiềm năng trong việc kinh doanh mặt hàng này.

* *Sản phẩm điều ăn liền :*

- Phát huy năng lực sẵn có, tăng cường đầu tư để phát triển sản xuất chế biến, gia công các sản phẩm từ nhân điều theo hướng chế biến sâu, đáp ứng thị hiếu tiêu dùng và tạo sự khác biệt với các sản phẩm khác trên thị trường. Xác định khách hàng mục tiêu là nhà hàng, khách sạn và hệ thống siêu thị, giá cả sản phẩm phù hợp, đáp ứng được cho nhiều đối tượng người tiêu dùng.

- Tìm kiếm khách hàng nước ngoài để mở rộng tiêu thụ nguồn hàng nhân điều ăn liền.

5.2.2- Chiến lược đầu tư , hợp tác, liên doanh.

- Đầu tư công nghệ, máy móc thiết bị tiên tiến hiện đại, đồng bộ trong sản xuất

- Tìm kiếm đối tác để cùng hợp tác liên doanh sản xuất gia công sản phẩm theo hình thức: Nhận nguyên liệu gia công – giao thành phẩm.

5.2.3. Chiến lược cạnh tranh.

- Xây dựng phương án bán hàng, tiếp thị sản phẩm hiệu quả. Đầu tư cho quảng cáo sản phẩm để mở rộng tiêu thụ thị trường trong nước.

- Hình thành đội ngũ kinh doanh chuyên nghiệp, đủ sức cạnh tranh với phương thức bán hàng hiệu quả.

6. Các rủi ro

6.1- Rủi ro ngành

- Sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp trong ngành kinh doanh chế biến hạt điều, dầu vỏ điều trong nước và cả với các nước có các ngành sản xuất chế biến sản phẩm nhân điều trên thế giới. Các nước có thể mạnh về việc cung cấp và xuất khẩu nguyên liệu hạt điều thô đang có xu hướng sản xuất chế biến tại chỗ, hạn chế xuất khẩu thô. Vì thế trong tương lai việc nhập khẩu nguyên liệu đầu vào sẽ gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh trong việc mua bán và nguồn cung ứng hạn chế. Giá thành phẩm xuất khẩu có xu hướng tăng giảm thất thường khó dự đoán, trong khi giá nguyên liệu đầu vào có xu hướng tăng.

- Nhu cầu thị trường tiêu thụ nội địa còn nhỏ bé so với phần xuất khẩu vì việc tiêu thụ trong nước phụ thuộc vào nhu cầu, thói quen tiêu dùng và khả năng chi trả của khách hàng. Vì vậy việc Công ty tạo dựng được thị trường nội địa sẽ có nhiều tiềm năng nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức.

- Lao động sẽ chuyển dịch sang ngành hàng có chế độ lương, thưởng tốt hơn. Rủi ro thiếu hụt nguồn lao động là điều khó tránh khỏi. Đặc biệt là lao động có kinh nghiệm, am hiểu trong ngành và có trình độ năng lực cao.

6.2- Rủi ro tỷ giá hối đoái

Nguồn nguyên liệu đầu vào để sản xuất sản phẩm được nhập khẩu và doanh thu tiêu thụ của Công ty chủ yếu là xuất khẩu. Do đó giá cả nguyên liệu nhập, giá thành phẩm xuất bán bị tác động bởi những biến động về tỷ giá hối đoái.

6.3- Các rủi ro khác:

Thiên tai, mất mùa điều do sâu bệnh, nắng mưa thất thường; chính sách tài khóa, chính sách xuất nhập khẩu của một số quốc gia trên thế giới,...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

* Kết quả SXKD năm 2018: (ĐVT: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	TH/KH năm 2018 (%)	TH năm 2018/TH 2017 (%)
1	Doanh thu thuần	521.469	1.700.000	926.936	54,52	177,75
2	Lợi nhuận trước thuế	(59.112)	23.400	2.921	12,48	-
3	Nộp ngân sách	1.398	200	210	105	15,02
4	Cổ tức (%)	0	-	-	-	-

Năm 2018, doanh thu thuần đạt 926,9 tỷ đồng đạt 54,52% so kế hoạch và bằng 177,75% so cùng kỳ. Lợi nhuận đạt 2,92 tỷ đồng, bằng 12,48% so kế hoạch năm 2018.

2. Tổ chức và nhân sự của Công ty năm 2018.

2.1- Danh sách Ban Điều hành

a/ Tổng Giám đốc

1. Ông: Nguyễn Cao Nhơn (giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty từ ngày 03/08/2017 đến nay)

b/ Phó Tổng Giám đốc

1. Ông: Đinh Minh Hải (giữ chức vụ Phó TGD Công ty từ ngày 16/8/2017 đến nay)

2. Bà: Nguyễn Thị Huệ (giữ chức vụ Phó TGD Công ty từ ngày 16/8/2017 đến nay)

c/ Kế toán trưởng:

Bà: Lê Kim Thảo (giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty từ ngày 23/10/2017 đến nay)



Handwritten signature or mark in blue ink at the bottom right corner.

2.2- Lý lịch tóm tắt Ban điều hành Công ty

(phụ lục số 01 đính kèm)

2.3- Cơ cấu tổ chức của Công ty năm 2018 gồm:

- Ban điều hành gồm: Tổng giám đốc - 02 Phó Tổng giám đốc - 01 Kế toán trưởng
- Các phòng, ban Công ty: Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Kế toán – Thống kê; Phòng Kinh doanh Tổng hợp.
- Các Nhà máy trực thuộc gồm: 03 nhà máy trực thuộc : Nhà máy chế biến Điều xuất khẩu; Nhà máy chế biến Sản phẩm mới xuất khẩu; Nhà máy chế biến Dầu điều xuất khẩu và 01 xưởng chế biến điều ăn liền.
- Các Công ty con và Công ty thành viên, liên kết: Có 04 Công ty con và Công ty thành viên, liên kết: Công ty TNHH Đầu tư Chế biến XNK- NSTP Thái Bình; Công ty CP Dược Đồng Nai; Công ty CP Thẩm định giá Đồng Nai; Công ty TNHH Đầu tư Long Đức.

2.4- Số lượng cán bộ, công nhân, nhân viên của Công ty :

- Số lao động đầu kỳ 31/12/2017: 211 người, trong đó nữ 142 người
- Số lao động cuối kỳ 31/12/2018: 160 người, trong đó nữ 112 người

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
1. Theo trình độ lao động	160	100%
Trình độ trên đại học	04	2,50 %
Trình độ đại học	22	13,75 %
Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	16	10 %
CN kỹ thuật, lao động phổ thông	118	73,75 %
2. Theo loại hợp đồng lao động	160	100%
Hợp đồng không thời hạn	131	81,87 %
Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	29	18,13 %
Lao động thời vụ	0	0%
3. Theo giới tính	160	100%
Nam	48	30%
Nữ	112	70%

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án của Công ty.

a/ Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2018, Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai không có khoản đầu tư lớn hoặc thực hiện dự án lớn

b/ Các Công ty con, Công ty thành viên và liên kết

- Công ty TNHH Đầu tư chế biến XNK NSTP Thái Bình (Thaibinhfood): Đã ngưng hoạt động từ tháng 5/2014 .
- Công ty CP Dược Đồng Nai: Vốn góp của Donafoods tại Công ty CP Dược là 51,42 %/ vốn điều lệ, tương ứng số cổ phần là 1.544.988 CP:
- Công ty CP Thảm Định Giá Đồng Nai: Vốn góp của Donafoods tại Công ty CP Thảm Định Giá Đồng Nai là 35%/vốn điều lệ, tương ứng số vốn góp là: 1.340.500.000 đ (134.500 CP):
- Công ty TNHH Đầu tư Long Đức: Vốn góp của Donafoods tại Công ty là 12%/ vốn điều lệ.

4. Tình hình tài chính năm 2018.

a/ Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017 (tr.đ)	Thực hiện năm 2018 (tr.đ)	TH 2018/2017 (%)
Tổng tài sản	320.784	309.495	96,48
Doanh thu thuần	521.469	926.936	177,75
Giá vốn hàng bán	550.676	935.652	169,91
Lợi nhuận từ HĐKD	(57.151)	3.887	680
Lợi nhuận khác	(1.961)	(966)	(49)
Lợi nhuận trước thuế	(59.112)	2.921	494

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh khoản			
Hệ số khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,72	1,80
Hệ số khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,94	0,98
Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,34	0,38
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỉ suất LN trước thuế/ Doanh thu thuần	%	-11,33	0,31
Tỉ suất LN trước thuế/ Vốn CSH	%	-43,81	2,12
Tỉ suất LN trước thuế/ Tài sản	%	-18,43	0,94
Chỉ tiêu hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,16	8,77
Hiệu quả sử dụng tài sản	Vòng	1,65	2,94
Chỉ tiêu cân nợ			
Tỷ số nợ	%	57,94	55,18

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a- Cổ phần:

- Tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành: 22.500.000 cổ phần

- Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 đ/cổ phần
- Các loại chứng khoán khác: Không; Mã cổ phiếu: DFS

b- Cơ cấu cổ đông của Công ty:

STT	Cổ đông	Số cổ phần(CP)	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước (Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai)	8.964.300	39,84
2	Cổ đông nội bộ (HDQT, Ban TGD, Ban KS)	1.300	0,005
3	Cổ đông ngoài Công ty	13.150.800	58,45
3.1	Cá nhân	800	0,004
3.2	Tổ chức	13.150.000	58,44
4	Cổ đông trong Công ty	383.600	1,705
	Tổng cộng	22.500.000	100

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2018, Công ty Donafoods không có tăng vốn cổ phần bằng hình thức chào bán cổ phần ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi cổ phiếu... nên không có thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu

d/ Giao dịch Cổ phiếu quỹ:

Công ty không có cổ phiếu quỹ

e/ Các chứng khoán khác:

Năm 2018, Công ty không có phát hành các loại chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

a- Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty thực hiện việc quản lý nguồn nguyên liệu nhập khẩu đúng theo quy định của Pháp luật và đăng ký với cơ quan Hải quan đúng quy định.

b/ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty đã nghiêm túc thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, hàng năm có xây dựng và thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường, nộp thuế phí môi trường đầy đủ, không xả thải, không gây ô nhiễm.

c/ Chính sách liên quan đối với Người lao động:

Công ty thực hiện tốt chính sách và chăm lo cho Người lao động theo đúng quy định pháp luật, Bộ luật lao động và nội quy Công ty. Các chế độ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, BHYTN, chế độ ốm đau thai sản, chế độ nghỉ việc... được Công ty thanh

Handwritten signature

toán đúng, đủ, kịp thời. Chế độ lao động như phương tiện, bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ theo chính sách của Công ty. Điều kiện làm việc thoáng mát, môi trường làm việc thân thiện đoàn kết, nhà xưởng được vệ sinh sạch sẽ đảm bảo an toàn vệ sinh, các nguyên tắc an toàn lao động được quy định và tuân thủ nghiêm ngặt.

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao kiến thức cho Người lao động về chuyên môn nghiệp vụ, về nâng cao tay nghề, an toàn vệ sinh thực phẩm, kiến thức về tìm hiểu pháp luật, phòng cháy chữa cháy. Thường xuyên cử cán bộ công nhân viên tham gia các lớp học ngắn hạn nâng cao bồi dưỡng tay nghề chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng nghề nghiệp.

- *Chính sách lương, thưởng, phúc lợi khác*

+ Hàng năm Công ty đều tiến hành xem xét, xây dựng, điều chỉnh đơn giá lương khoán sản phẩm cho từng công đoạn sản xuất đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng nhằm đảm bảo thu nhập cho Người lao động và phù hợp với hiệu quả, tình hình thực tế của Công ty. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối theo lao động và sử dụng tiền lương làm đòn bẩy kinh tế giúp Người lao động phấn đấu nâng cao tay nghề và tăng năng suất lao động.

+ Công ty quan tâm đến các chính sách như khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động nhằm phát hiện bệnh để điều trị kịp thời. Ngoài ra Công ty còn tổ chức tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, ... giúp cho toàn thể cán bộ công nhân viên gắn bó với nhau đồng thời góp phần nâng cao kiến thức về văn hóa, tinh thần.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2018

Trong năm 2018, kết quả sản xuất kinh doanh chưa đạt kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng đề ra, nguyên nhân chính là do lĩnh vực kinh doanh mặt hàng nông sản hạt điều gặp nhiều khó khăn, giá nhân điều xuất khẩu liên tục giảm sâu, thị trường trầm lắng, ít giao dịch. Cuộc chiến tranh thương mại giữa Mỹ- Trung Quốc tác động không nhỏ đến nhu cầu tiêu thụ hàng hóa. Giá cả mặt hàng cà phê cũng biến động, giá trên thị trường thế giới giảm mạnh và kéo dài. Trong đó, giá cả cà phê thị trường trong nước ở nhiều thời điểm cao hơn giá thị trường thế giới. Trên thị trường có nhiều nhà sản xuất mặt hàng điều ăn liền với giá cả cạnh tranh tốt hơn so với Công ty, nhu cầu tiêu thụ nội địa đối với mặt hàng này trên thị trường chưa nhiều, công tác tìm kiếm thị trường tiêu thụ còn hạn chế, việc xây dựng chính sách bán hàng khuyến khích nhà phân phối và người tiêu dùng chưa cao nên sản lượng bán ra không đạt kế hoạch đề ra.

Mặc dù vậy, Ban Điều hành Công ty đã cố gắng cân đối duy trì sản xuất nhằm giữ vững thị trường, khách hàng và tạo công ăn việc làm cho người lao động. Từng

bước sắp xếp, tái cấu trúc từng đơn vị trực thuộc, sắp xếp bố trí lại bộ máy nhân sự ổn định phù hợp với năng lực của từng cán bộ trên cơ sở tinh gọn bộ máy, một người kiêm nhiệm nhiều việc hơn. Thực hiện nhiều giải pháp bằng việc tổ chức lại sản xuất theo hướng giảm mạnh ngành hàng không đem lại hiệu quả, tăng cường tìm kiếm thị trường khách hàng để mở rộng tiêu thụ sản phẩm dầu điều, nhân điều, sản phẩm điều ăn liền. Tập trung nguồn lực để mở rộng kinh doanh mặt hàng cà phê nhân, đã tạo nguồn doanh thu và lợi nhuận tốt cho Công ty.

Công tác thi đua khen thưởng, công tác công đoàn, đoàn thanh niên luôn được quan tâm và hỗ trợ tạo điều kiện. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên được chú trọng nhằm nâng cao nhận thức và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Nhà nước và nội quy của Công ty.

Đánh giá tình hình tài chính của Công ty năm 2018 (ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm 2018/2017
Tài sản	320.785	309.495	96,48
Tài sản ngắn hạn	173.646	167.954	96,72
Tài sản dài hạn	147.139	141.541	96,19
Nguồn vốn	320.785	309.495	96,48
Nợ ngắn hạn	184.675	170.955	92,57
Nợ dài hạn	1.190	766	64,36
Vốn chủ sở hữu	134.920	137.774	102

2. Những cải tiến về chính sách, quản lý

Công ty luôn lấy hiệu quả, uy tín làm nền tảng phát triển ổn định lâu dài, là cơ sở để mở rộng thị trường và gia tăng lợi ích cho Doanh nghiệp. Trong năm 2018, Công ty không thực hiện việc nhập khẩu nguyên liệu điều thô, không tổ chức thu mua điều tươi sơ chế trong nước. Cơ cấu lại sản xuất theo hướng hiệu quả bằng việc tạm ngưng sản xuất nhân điều từ nguyên liệu tại Xưởng Long Khánh.

Tập trung phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, tuyển dụng các cán bộ có kinh nghiệm và có chuyên môn, có năng lực đi đôi với việc đào tạo bồi dưỡng tạo nguồn nhân lực có tâm huyết với việc phát triển Công ty. Xây dựng mối đoàn kết nhất trí và tinh thần quyết tâm cao trong tập thể.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Nâng cao hiệu quả quản lý và hiệu quả sử dụng vốn, tạo nguồn vốn ổn định và đảm bảo tình hình tài chính ổn định.

- Tận dụng năng lực, kinh nghiệm sẵn có, tăng công suất sử dụng thiết bị, chú trọng việc xây dựng kế hoạch sản xuất từng tháng, quý, thực hiện việc quản trị sản xuất tốt, nghiên cứu biến động thị trường để có quyết sách kinh doanh phù hợp, tránh rủi ro để đem lại hiệu quả sản xuất cao nhất, đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra. Trọng tâm phát triển những mặt hàng có lợi nhuận, xem xét hạn chế hoặc tạm ngưng sản xuất kinh doanh những mặt hàng không có hiệu quả.
- Chú trọng nghiên cứu phát triển sản phẩm điều cao cấp ăn liền, đưa sản phẩm đến với thị trường các nước trên thế giới.
- Mở rộng phát triển kinh doanh mặt hàng cà phê, tạo doanh thu và lợi nhuận cho doanh nghiệp

4. Giải trình của Ban Tổng giám đốc với ý kiến của kiểm toán

Không có ý kiến thêm

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2018

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp theo yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và vay vốn. Đã ban hành các Nghị quyết phục vụ công tác quản trị của Công ty. Các cuộc họp đã mời thêm một số thành viên khác dự họp như Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát. Các văn bản, nghị quyết của HĐQT được ban hành kịp thời và dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật.

Chủ động bàn bạc định hướng lâu dài của Công ty như công tác đầu tư, thị trường, sản xuất kinh doanh, khai thác có hiệu quả các cơ sở hạ tầng của Công ty, tìm kiếm khách hàng và thực hiện việc chuyển nhượng Công ty Thaibinhfoods để thu hồi vốn. Chỉ đạo công tác sửa chữa lại khu vực nhà kho đựng nguyên liệu cà phê, đôn đốc công tác chuyển đổi công năng các khu đất, tìm kiếm mặt bằng để di dời các nhà máy theo chủ trương quy hoạch của UBND Tỉnh.

Hoàn tất việc xin cấp mã chứng khoán và lưu ký cổ phiếu thời điểm 11/ 9/2018.

Ngoài những kết quả đã đạt được ở trên, trong năm 2018 hoạt động của HĐQT còn một số hạn chế tồn tại:

- + Thực hiện không đạt một số chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- + Chưa thực hiện xong việc đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sàn giao dịch Upcom

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

HĐQT đã có giám sát, kiểm tra bộ máy điều hành về việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, từ đó có các biện pháp chỉ đạo kịp thời. Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm.



Handwritten signature in blue ink.

+ Một số nhiệm vụ cấp bách cần thực hiện (tìm kiếm mặt bằng di dời nhà máy, công tác thanh lý tài sản không cần dùng....) còn chậm, chưa đạt kế hoạch đề ra.

3. Các kế hoạch, giải pháp, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1- Giải pháp về sản xuất

- Mở rộng quy mô kinh doanh khi điều kiện thuận lợi đảm bảo sản xuất ổn định tăng trưởng, sản xuất kinh doanh phải đảm bảo có lợi nhuận bằng cách tận dụng lợi thế sẵn có về nhà xưởng, con người, kinh nghiệm, khách hàng, tăng công suất sử dụng thiết bị, thu hồi chi phí đầu tư,...

- Tìm kiếm mở rộng ngành hàng, chú trọng phát triển, đầu tư mở rộng các mặt hàng có hiệu quả, những mặt hàng sản xuất không có hiệu quả xem xét giảm sản lượng sản xuất kinh doanh.

3.2-Giải pháp về tài chính

Quản lý và kiểm soát chi phí đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tiếp cận nhiều nguồn vốn tín dụng với chi phí thấp để đảm bảo đủ vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư.

3.3- Tái cơ cấu bộ phận sản xuất

Kiên toàn, sắp xếp, sát nhập nhà máy trực thuộc theo hướng tập trung, gọn, hợp lý nhằm tận dụng nguồn lực sẵn có, giảm chi phí (Chi phí nhân công, Chi phí vận chuyển, khấu hao, chi phí quản lý, chi phí thuế đất, điện nước...) nhưng vẫn đảm bảo công suất và sản lượng sản xuất theo kế hoạch đề ra.

3.4- Cơ cấu tổ chức bộ máy nhân sự.

- Tiếp tục phát huy mô hình bộ máy quản lý gọn nhẹ. Rà soát, tinh giản nhân sự, đảm bảo gọn nhẹ, tiết kiệm, hiệu quả trên cơ sở phân công công việc hợp lý; tăng cường kiểm nhiệm; giảm bộ phận trung gian, cho thôi việc những lao động không hoàn thành nhiệm vụ được giao, còn hạn chế về năng lực theo quy định.

- Thường xuyên đánh giá năng lực cán bộ. Trên cơ sở kết quả đánh giá, Công ty thực hiện công tác điều động, luân chuyển người lao động, cán bộ quản lý để phù hợp với trình độ và tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân. Tuyển dụng nhân sự có chất lượng cao, đảm đương được công việc. Có chính sách lương, thưởng, chính sách đãi ngộ và các chế độ phúc lợi thích hợp để tạo sự gắn bó của người lao động

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1/ Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, “Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày

31/12/2018, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

2/ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Hãng kiểm toán AASC tại TPHCM thực hiện kiểm toán (được đính kèm file): bao gồm

- (1) Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
- (2) Báo cáo của Kiểm toán độc lập;
- (3) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018;
- (4) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018;
- (5) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2018;
- (6) Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2018.

Báo cáo tài chính đã được đăng tải chi tiết trên website của Công ty theo địa chỉ: www.donafoodsvietnam.com *huat*

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HĐQT** *Conker*



Quách Văn Đức

PHỤ LỤC SỐ 01
TÓM TẮT LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2018
(Ban hành kèm theo báo cáo số: 02 /BC.HĐQT ngày 18 / 3 /2019
của Công ty cổ phần chế biến XNK- NSTP Đồng Nai)

STT	Họ và tên	Tóm tắt Quá trình công tác	Ghi chú
1.	<p>Ông: Nguyễn Cao Nhơn <i>(Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày sinh 20/04/1969; - Quê quán: Bình Định; - Quốc tịch: Việt Nam <p>CMND số: 0247 990 20 cấp ngày 04/09/2017; Nơi cấp: CA TPHCM Địa chỉ thường trú: 137, đường 204 Cao Lỗ, P4, Q8, TPHCM</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình độ văn hóa: 12/12; - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> + Từ T7/1994 – T8/1998: Trưởng kho vận công ty Proconco + Từ T9/1998 – T12/2002: Giám đốc điều hành công ty chế biến Súc sản Long Bình + Từ 01/2003 – T6/2003: Phó phòng kinh doanh Công ty Tín Nghĩa + Từ T7/2003 – T12/2008: Giám đốc nhà máy chế biến nông sản, Công ty Tín Nghĩa + Từ T1/2009 – T7/2009: Trợ lý TGĐ Tổng Công ty Tín Nghĩa + Từ T7/2009 – T02/2011: Trợ lý TGĐ , kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV KCN Ông Kèo + Từ T2/2011 – T5/2013: Trợ lý TGĐ , giám đốc kinh doanh kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV KCN Ông Kèo + Từ T5/2013 – T12/2015: Giám đốc kinh doanh TCT Tín Nghĩa. + Từ tháng 01/2016 đến nay: Phó TGĐ Tổng Công ty Tín Nghĩa, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần chế biến XNK- NSTP Đồng Nai. + Từ T8/2017 – nay: Phó TGĐ Tổng Công ty Tín Nghĩa, Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần chế biến XNK- NSTP Đồng Nai. <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần đang sở hữu đến 31/12/2017: 0,0 CP phổ thông chiếm tỷ lệ 0,0% Vốn điều lệ. - Những người liên quan: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có 	

hucl

		<ul style="list-style-type: none"> - Thù lao: Theo quy định của Công ty - Các khoản lợi ích khác: Không có - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có 	
2.	<p>Ông: Đinh Minh Hải (<i>Phó TGD Công ty</i>)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày sinh: 13/7/1982 - Nơi sinh: TPHCM - Quốc tịch: Việt Nam - CMND số 271 482 158 cấp ngày 12/01/2017; Nơi cấp: CA tỉnh Đồng Nai Địa chỉ thường trú: Thanh Hóa, Hồ Nai 3, Trảng Bom, Đồng Nai - Trình độ văn hóa: 12/12; - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính ngân hàng 	<ul style="list-style-type: none"> + Từ Tháng 9/2004- T3/2005: Nhân viên kế toán công ty gỗ Nam Dương + Từ Tháng 3/2005- T6/2007: Nhân viên kế toán công ty Sơn Nippon + Từ Tháng 6/2007- T5/2008: Nhân viên kế toán công ty TNHH MTV Tín Nghĩa + Từ Tháng 5/2008- T9/2009: Nhân viên tài chính công ty TNHH MTV Tín Nghĩa + Từ Tháng 9/2009- T7/2014: Phó giám đốc tài chính Tổng công ty Tín Nghĩa + Từ Tháng 7/2014- T9/2016: Giám đốc tài chính Tổng công ty Tín Nghĩa + Từ Tháng 9/2016- T8/2017: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư KCN Tín Nghĩa + Từ Tháng 8/2017- nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến XNK-NSTP Đồng Nai (Donafoods) - Số lượng cổ phần đang sở hữu đến 31/12/2017 tại Công ty: Không có - Những người liên quan: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có - Thù lao: Theo quy định của Công ty - Các khoản lợi ích khác: Không có - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có 	
3.	<p>Bà: Nguyễn Thị Huệ (<i>Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty</i>)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày sinh: 04/01/1980; - Nơi sinh: Bắc Ninh; - Quốc tịch: Việt Nam 	<ul style="list-style-type: none"> + Từ T01/2002- T12/2008: Nhân viên phòng kế toán Công ty Chế biến XNK-NSTP Đồng Nai (Donafoods) + Từ T01/2009- T5/2014: Phó phòng kế toán, kiểm soát viên Công ty Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai 	

	<ul style="list-style-type: none"> - CMND số: 272 377 404 cấp ngày 27/03/2010; Nơi cấp công an Đồng Nai - Địa chỉ thường trú: Số nhà 66/74, tổ 3, KP4, P Tân Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai - Trình độ văn hóa: 12/12; - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế. 	<ul style="list-style-type: none"> + Từ T6/2014 - T3/2015: Phó giám đốc Nhà máy chế biến Sản phẩm mới xuất khẩu, kiểm soát viên Công ty Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai (Donafoods) + Từ T4/2015 – T8/2017: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai (Donafoods) + Từ T01/2017 – T8/2017: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai (Donafoods) + Từ T8/2017 đến nay: TVHĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai (Donafoods) - Số lượng cổ phần đang sở hữu đến 31/12/2017 tại Công ty: 1.300 CP phổ thông chiếm tỷ lệ 0,005% Vốn điều lệ. + Số lượng cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước đến 31/12/2018 tại Công ty: 2.250.000 CP phổ thông chiếm tỷ lệ 10,00% Vốn điều lệ - Những người liên quan: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có - Thù lao: Theo quy định của Công ty - Các khoản lợi ích khác: Không có - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có 	
4.	<p>Bà: Lê Kim Thảo (Kế toán trưởng Công ty)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày sinh: 15/12/1980 - Nơi sinh: Đồng Nai - Quốc tịch: Việt Nam - CMND số 271 377 050 cấp ngày 21/08/2009; Nơi cấp: CA Đồng Nai - Địa chỉ thường trú: 394/56A, KP1 Phường Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai - Trình độ văn hóa: 12/12; 	<ul style="list-style-type: none"> + Từ năm 2001 đến T2/2015: Cán bộ công tác tại Tổng Công ty Tín Nghĩa + Từ tháng 3/2015 đến T10/2017: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa + Từ tháng 10/2017 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần chế biến XNK- NSTP Đồng Nai - Số lượng cổ phần đang sở hữu đến 31/12/2018 tại Công ty: Không có - Những người liên quan: Không có 	

	<p>- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán kiểm toán</p>	<p>- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có</p> <p>- Thù lao: Theo quy định của Công ty</p> <p>- Các khoản lợi ích khác: Không có</p> <p>- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có</p>	
--	---	--	--